



怎 么 办

zěnmébàn · chăm ma biện · làm thế nào

zěn

丿 ㇏ ㇀ ㇁ ㇂ ㇃ 怎 怎 怎

怎 怎 怎 怎

má

丿 乚 么

么 么 么 么

bàn

㇇ 力 办 办

办 办 办 办